



xīng qī sān

星期三

noun (day of week) · Wednesday

Example Sentences

xīng qī sān wǒ yào qù tú shū guǎn

星期三我要去图书馆。

I will go to the library on Wednesday.

xià gè xīng qī sān shì wǒ de shēng rì

下个星期三是我的生日。

Next Wednesday is my birthday.

Trace each character, then write the word on your own.

星	星	星	星	星	星	星	星	星	星	星
星										
期	期	期	期	期	期	期	期	期	期	期
期	期	期	期							
三	三	三	三	三	三					